# ĐỀ ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

**ĐỀ 15**

1. **Luyện từ và câu**

1/ a/ Tìm 2 từ chỉ hoạt động:

……………………………………………………………………………………..…… b/ Tìm 2 từ chỉ màu sắc:

…………………………………………………………………………………….……..

2/ Em hãy chọn chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống: (xung, sung): - cây ……..ung; ung phong

(sà, xà): - ……. phòng; xuống

3/ Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong câu sau:

“ Chú phi công đang lái máy bay.”

………………………………………………………………………………….……..

4/ Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

cao-………….. ; dữ - ;

trắng - ……………; vui - ;

5/ Đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?

……………………………………………………………………………………

6/ a) Điền ***ch*** hoặc ***tr*** vào chỗ trống:

hình ……..òn, ……..ẻ trung, giò ……..ả, cái ăn

* 1. Điền ***ai*** hoặc ***ay*** vào chỗ trống:

thiên t………., giơ t…..….., thính t……...., m…… đồ

7/ Viết tên những việc em đã làm ở nhà để giúp đỡ cha mẹ:

………………………………. ……………………………….

………………………………. ……………………………….

8/ Sắp xếp lại các từ trong mỗi câu dưới đây để tạo thành một câu mới, rồi viết vào chỗ trống:

**M:** *Em yêu chị. Chị yêu em.*

* + 1. Mai là bạn thân nhất của em.

………………………………………………………………………………………..

* + 1. Em yêu quý anh chị.

………………………………………………………………………………………..

9/ Em hãy đặt 1 câu theo mẫu: Ai thế nào?

………………………………………………………………………………………..

10/ Em hãy điền dấu phẩy (,) vào câu và viết lại cho đúng:

1. Đồ dùng học tập của em là sách vở bút thước.

………………………………………………………………………………………..

1. Em luôn quan tâm giúp đỡ mọi người.

………………………………………………………………………………………..

1. Ông bà cha mẹ là người thân của em.

………………………………………………………………………………………..

1. TẬP LÀM VĂN:

**Đề: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) nói về mùa mà em yêu thích.**

***Gợi ý:***

1. Giới thiệu mùa em thích?
2. Mùa em thích bắt đầu từ tháng mấy?
3. Cảnh vật cây cối xung quanh như thế nào?
4. Em thường làm gì vào mùa này?
5. Tình cảm của em đối với mùa đó như thế nào?

**Bài làm**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP HAI ĐỀ 15**

**A. Luyện từ và câu**

1/ a/ 2 từ chỉ hoạt động: nằm, giảng,…

b/ 2 từ chỉ màu sắc: tím, nâu,…

2/ Em hãy chọn chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(xung, sung): - cây **s**ung; **x**ung phong

(sà, xà): - **x**à phòng; **s**à xuống

3/ Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong câu sau:

Ai đang lái máy bay?

4/ Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

cao-thấp ; dữ - hiền;

trắng - đen; vui – buồn;

5/ Đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?

* Ông em đang đọc báo.

6/ a)Điền ***ch*** hoặc ***tr*** vào chỗ trống:

hình tròn, trẻ trung, giò chả, cái chăn

b) Điền ***ai*** hoặc ***ay*** vào chỗ trống:

thiên tai, giơ tay, thính tai, may đồ

7/ Viết tên những việc em đã làm ở nhà để giúp đỡ cha mẹ: trông em, nấu cơm, xếp đồ, quét nhà,….

8/ Sắp xếp lại các từ trong mỗi câu dưới đây để tạo thành một câu mới, rồi viết vào chỗ trống:

**M:** *Em yêu chị. Chị yêu em.*

1. Mai là bạn thân nhất của em. Em là bạn thân nhất của Mai.
2. Em yêu quý anh chị. Anh chị yêu quý em.

9/ Em hãy đặt 1 câu theo mẫu: Ai thế nào?

Em bé rất dễ thương.

10**/** Em hãy điền dấu phẩy (,) vào câu và viết lại cho đúng:

1. Đồ dùng học tập của em là sách vở, bút thước.
2. Em luôn quan tâm, giúp đỡ mọi người.
3. Ông bà, cha mẹ là người thân của em.
4. **TẬP LÀM VĂN:**

**\***Yêu cầu:

Học sinh viết được đoạn văn khoảng 5 câu (có thể mở rộng ý hơn), diễn đạt ý trọn vẹn, biết sử dụng dấu câu và viết hoa chữ cái đầu câu.